

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân quận Ô Môn:

Ông Phan Thanh Sơn.

Bà Ngô Thị Út Hậu.

Thư ký Tòa án phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân, cán bộ Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đồi-Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Th T, sinh năm 1998.

Tên gọi khác: Tý.

Nơi cư trú: Ấp Thới B A, xã Thới Th, huyện Thới L, thành phố C T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê V L (sống) và mẹ: Bùi Thị Th (sống); Anh, chị, em ruột: Có 01 người. Bị cáo chưa có gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Bảo Ngọc**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Khu vực B P, phường Ph Th, quận Ô M, thành phố C T (vắng mặt).

2. Ông **Lý Văn C** sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Khu v 15, phường Châu V L, quận Ô Môn, th ph C T (có mặt).

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Q H**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Khu vực Th Ng B, phường Ph Th, quận Ô M, thành phố C Th (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T là người nghiện ma túy, T bắt đầu sử dụng ma túy khoảng giữa năm 2019 nên vào khoảng 21 giờ ngày 20/02/2020 T đến đường Trần Hưng Đạo thuộc khu vực 15, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, mua 01 gói ma túy của Lý Văn Cường, sinh năm 1980, cư trú tại khu vực 15, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn với số tiền 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu vào trong ví da và để vào túi quần, sau đó thuê xe ôm đi đến nhà Nguyễn Quốc Huy sinh năm 2001, thuộc khu vực Thới Ngươn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn để rủ Huy sử dụng ma túy nhưng Huy không có ở nhà, bị cáo gặp Nguyễn Hữu Đông, sinh năm 2001 (là bạn của T), cư trú tại ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên T và Đông ngồi đợi Huy về. Khoảng 10 phút sau Huy về tới và cùng T, Đông đi vào nhà thì có người thanh niên tên Ngọc (không rõ nhân thân) đi đến và dùng dao tự chế chém vào vai phải của T gây thương tích rồi bỏ đi.

Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy nhận được tin báo của người dân qua điện thoại báo tin có đối tượng ở gần nhà trọ Thành Nhân thuộc khu vực Thới Ngươn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên phối hợp cùng Công an Phường Phước Thới xác minh và nghi vấn T, Đông và Huy nên mời tất cả về trụ sở làm việc. Qua khám xét người của T phát hiện trong bóp da màu nâu để trong túi quần Jean bên phải của T có 01 gói nilon được hàn kín chứa các hạt tinh thể dạng rắn, nghi là ma túy nên T hành niêm phong, thu giữ vật chứng. Đồng thời cơ quan điều tra T hành xét nghiệm về tình trạng nghiện ma túy đối với T Đông và Huy. Kết quả xét nghiệm cả ba người đều dương tính với chất Methamphetamine.

Kết luận giám định số 72 ngày 27 tháng 2 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định là ma túy, khối lượng 0,1640 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Lý Văn Cường mà T khai là người bán ma túy cho T đã bị cơ quan điều tra Công an quận Ô Môn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

Riêng Nguyễn Quốc Huy và Nguyễn Thanh Đông có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an quận Ô Môn đã chuyển hồ sơ cho Công an

phường Phước Thới và Công an xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền xử lý hành chính theo quy định.

Đối với việc cố ý gây thương tích do Công an phường Phước Thới xác minh xử lý, đồng thời Lê Thanh T từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên cơ quan điều tra không có cơ sở thụ lý.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1266 gam, loại Methamphetamine; 01 cái bóp da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quạt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động ITEL màu đen, số IMEI1: 354942078820920, IMEI2: 354942078820938 không có sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI1: 865222045381393, IMEI2: 865222045381385, cùng sim Viettel seri 8984048000032484491, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân tên Lê Thanh T số 092098001866.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-OM ngày 06 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố bị cáo có hành vi phạm tội và lý lịch như trên, ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1266 gam, loại Methamphetamine; 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quạt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 Sim Viettel seri 8984048000032484491, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động ITEL màu đen; số IMEI1: 354942078820920, IMEI2: 354942078820938 không có sim, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI1: 865222045381393, IMEI2: 865222045381385, 01 căn cước công dân tên Lê Thanh T số 092098001866.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Hành vi mua 01 gói ma túy của Lý Văn Cường, cư trú tại khu vực 15, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn với số tiền 300.000đồng, để ví da và để vào túi quần, sau đó thuê xe ôm đi đến nhà Nguyễn Quốc Huy, thuộc khu vực Thới Ngon B, phường Phước Thới, quận Ô Môn để rủ Huy sử dụng ma túy nhưng bị cơ quan cảnh sát điều tra khám xét người của bị cáo phát hiện trong bóp da màu nâu để trong túi quần Jean bên phải của T là ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan T hành tố tụng và phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 20/5/2020 bị cáo T tàng trữ ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 72 ngày 27 tháng 2 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định, là ma túy, khối lượng 0,1640 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

[3] Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật và có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét thấy, Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự công cộng. Nhà nước thống nhất quản lý chất ma túy nhằm đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của xã hội. Đồng thời, Nhà nước cũng nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại ma túy, bị cáo biết rõ tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật, nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải xử mức hình phạt nghiêm

khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để có thời gian, học tập, cải tạo, trở thành công dân tốt.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1266 gam, loại Methamphetamine; 01 bóp màu nâu đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quạt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 Sim Viettel seri 8984048000032484491, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại động Itel màu đen số IMEI1: 35494207820920, IMEI2: 354942078820938 không có sim, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI1: 865222045381393, IMEI2: 865222045381385, 01 căn cước công dân tên Lê Thanh T số 092098001866.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số IMEI1: 865222045381393, IMEI2: 865222045381385, 01 căn cước công dân tên Lê Thanh T số 092098001866.

[7] Đối với Lý Văn Cường mà T khai là người bán ma túy cho T đã bị cơ quan điều tra Công an quận Ô Môn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

Riêng Nguyễn Quốc Huy và Nguyễn Thanh Đông có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an quận Ô Môn đã chuyển hồ sơ cho Công an phường Phước Thới và Công an xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền xử lý hành chính theo quy định.

Đối với việc cố ý gây thương tích do Công an phường Phước Thới xác minh xử lý, đồng thời Lê Thanh T từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên cơ quan điều tra không có cơ sở thụ lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Lê Th T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Lê Th T 02(hai)** năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1266 gam, loại Methamphetamine; 01 bóp màu nâu, đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 Sim Viettel seri 8984048000032484491, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động IteI màu đen số IMEI1: 35494207820920, IMEI2: 354942078820938 không có sim, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số IMEI1: 865222045381393, IMEI2: 865222045381385, 01 căn cước công dân tên Lê Thanh T số 092098001866.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Công an quận Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thanh Quốc

